TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Th - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Tổ 11, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út A1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H (đã chết);

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 15/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành xong;

- Ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị (cai nghiện) bắt buộc, thời hạn 15 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/4/2019 cho đến nay.

Bị hại: Bà Lư Thị Tuyết B, sinh năm: 1996; địa chỉ cư trú: Tổ 11, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 01, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang;

2. Huỳnh Hoàng A2, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Tổ 01, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang;

3. Nguyễn Phạm Trọng Nh, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Tổ 15, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang;

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Tổ 17, ấp V 1, xã T, thành phố D, tỉnh An Giang;

5. Huỳnh Khắc T1, sinh ngày 21/7/2001; địa chỉ cư trú: Tổ 01, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; có ông Huỳnh Văn T2 (cha ruột) đại diện;

6. Huỳnh Văn T2, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Tổ 11, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Huỳnh Thị H.

Bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 09/01/2019, sau khi Nguyễn Hoàng A uống rượu cùng Huỳnh Hoàng A2, Nguyễn Phạm Trọng Nh, Huỳnh Khắc T1 về nhà; Nguyễn Hoàng A lẻn vào phòng của Lư Thị Tuyết B (chị dâu của Nguyễn Hoàng A) lấy trộm số tiền 4.800.000 đồng. Nguyễn Hoàng A nhờ Huỳnh Hoàng A2 đưa cho bạn gái 500.000 đồng; số tiền còn lại 4.300.000 đồng, Nguyễn Hoàng A cùng Huỳnh Hoàng A2, Nh, T1 và Th mua ma túy sử dụng, chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Cáo trạng số 44/CT-VKSCĐ ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, lúc sáng bị cáo có hỏi xin tiền bị hại nhưng bị hại không cho và có thấy trong túi xách của bị hại có tiền nên sau khi nhậu cùng Huỳnh Hoàng A2, Nguyễn Phạm Trọng Nh, Huỳnh Khắc T1 và cần tiền để đi nhậu

tiếp, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy tiền của bị hại. Theo đó, bị cáo đã đi về và leo hàng rào vào nhà, đi thẳng vào phòng của bị hại, lúc này bị hại đang ngủ. Sau đó, bị cáo đã lấy trong túi xách của bị hại số tiền 4.800.000 đồng để tiêu xài như nội dung vụ án đã nêu.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, sớm được về gia đình, đi làm có tiền bồi thường cho bị hại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lợi dụng đêm khuya, trong lúc không ai để ý đã lén lút vào phòng của bị hại lấy trộm số tiền 4.800.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 44/CT-VKSCĐ ngày 14/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền sớm giải quyết vụ. Đồng thời, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên có hạn chế trong nhận thức pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, số tiền 500.000 đồng mà cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ, đây là tiền bị cáo lấy trộm đưa cho Huỳnh Hoàng A2 cho bạn gái, do Huỳnh Hoàng A2, Nguyễn Văn Út A1 giao nộp, đề nghị trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo đã lấy trộm, do đó đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại đối với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

Đối với Huỳnh Hoàng A2, Huỳnh Khắc T1, Nguyễn Phạm Trọng Nh, Nguyễn Văn Th có cùng bị cáo tiêu xài số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại, không biết tiền do bị cáo phạm tội, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ sáng ngày 09/01/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã lẻn vào phòng ngủ của bị hại lấy số tiền 4.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích tiêu xài cá nhân; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án nhưng có tiền sự, cụ thể ngày 15/10/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành xong. Ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp

đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành xong.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, nhận thấy bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên có sự hạn chế nhất định trong nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Ngoài thể hiện sự thành khẩn khai ra hành vi đã thực hiện, bị cáo không có sự chủ động, tích cực trong việc cung cấp thêm các nguồn chứng cứ khác có giá trị chứng minh hành vi phạm tội đã thực hiện nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng cơ quan điều tra tạm giữ, đây là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, xét trả lại cho bị hại.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Quá trình điều tra, đã thu hồi lại được số tiền 500.000 đồng từ việc Huỳnh Hoàng A2 và Nguyễn Văn Út A1 giao nộp. Do đó, xét buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 4.300.000 đồng.

[9] Vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Hoàng A2, Huỳnh Khắc T1, Nguyễn Phạm Trọng Nh, Nguyễn Văn Th có tham gia cùng bị cáo tiêu xài số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, không biết do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại phiên tòa nhằm giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hoàng A phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng A được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2019 (*ngày hai, tháng tư, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A có trách nhiệm bồi thường cho bà Lư Thị Tuyết B số tiền 4.300.000 (*Bốn triệu ba trăm nghìn*) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Giao trả cho bà Lư Thị Tuyết B số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 24/5/2019 (Giấy nộp tiền số 240519.RV60.27 ngày 24/5/2019).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Tâm